

Bản án số: 773/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 24/3/2023  
V/v ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hương
- Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 2254/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022, về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 665/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1972 (có mặt)

Số căn cước công dân: 075172000426 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21/12/2021.

Địa chỉ: Số A đường B, Tổ C, Khu phố D, phường E, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1970 (có mặt)

Số căn cước công dân: 080070002837 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/4/2021.

Địa chỉ: Số F đường số G, phường H, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L thì:*

Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Nguyễn Hữu H tự nguyện tiến tới hôn nhân, được Ủy ban nhân dân phường E, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 34, quyển số 4/98 ngày 11/6/1998.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông H hay ăn nhậu, say xỉn, có những lời lẽ xúc phạm bà và các con, thường xuyên thể hiện tính gia trưởng. Ông không quan tâm đến vợ con. Hai vợ chồng đã sống ly thân khoảng hai năm.

Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được bà L yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hữu H.

Về con chung: Bà L và ông H có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thùy T (nữ), sinh ngày 02/09/1999; Nguyễn Thị Ngọc P (nữ), sinh ngày 05/04/2002; Nguyễn Thị Ngọc X (nữ), sinh ngày 05/04/2002. Tất cả các con chung đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nợ chung: Không có

*Bị đơn ông Nguyễn Hữu H trình bày:*

Ông thống nhất với bà L về quá trình quen nhau và đăng ký kết hôn.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, giữa ông và bà L không phát sinh mâu thuẫn gì nghiêm trọng. Ông thừa nhận mỗi ngày sau giờ làm ông có

uống rượu một mình, không có những lời lẽ xúc phạm vợ con như bà L trình bày. Việc vợ chồng sống ly thân là do bà L về nhà để chăm sóc cha bà L do già yếu và để buôn bán. Bà L sống ở nhà bố đẻ bà L từ tháng 3 năm 2022 đến nay. Bản thân ông còn thương vợ con, mâu thuẫn vợ chồng không lớn nên ông không đồng ý ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông H và bà L có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thùy T (nữ), sinh ngày 02/09/1999; Nguyễn Thị Ngọc P (nữ), sinh ngày 05/04/2002; Nguyễn Thị Ngọc X (nữ), sinh ngày 05/04/2002. Tất cả các con chung đều đã trưởng thành.

Tài sản chung, nợ chung: Không có

Tại phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Ngọc L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn với ông H. Trong cuộc sống hàng ngày ông H rất gia trưởng, thường xuyên uống rượu và dùng những lời lẽ thô tục xúc phạm vợ con. Trước đây, bà sống chung vì các con, nhưng nay con đã lớn, gia đình nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông H vẫn không thay đổi. Ông H không quan tâm đến vợ con. Khoảng 10 năm trở lại đây, ông H không đưa tiền về để bà nuôi con. Tình cảm của bà với ông H đã hết, bà không đồng ý về sống chung với ông H cho dù bà phải sống một mình. Về con chung: Ông H và bà L có 03 con chung đều đã trưởng thành. Tài sản chung: Không có. Nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu H trình bày: Ông không đồng ý ly hôn với bà L vì bản thân ông còn thương vợ con, muốn đoàn tụ gia đình và nếu ly hôn thì bà L sẽ lấy người khác. Về con chung: Ông bà có 03 con chung đều đã trưởng thành. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng lời khai của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Ngọc L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hữu H cư trú tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đơn khởi kiện của bà L phù hợp quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã thụ lý, giải quyết và đưa ra xét xử vụ án về hôn nhân gia đình. Trong quá trình giải quyết, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, không có các căn cứ như theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức không tham gia phiên tòa sơ thẩm.

[2] Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Nguyễn Hữu H kết hôn với nhau do tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường E, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 34, quyển số 4/98 ngày 11/6/1998 nên là hôn nhân hợp pháp.

Về yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc L, Hội đồng xét xử xét, theo lời trình bày của bà L thì sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn do ông H có tính gia trưởng, thường xuyên uống rượu dẫn đến say và có những lời lẽ xúc phạm đến bà và các con. Ông H cũng thừa nhận có uống rượu sau giờ làm nhưng ông chỉ uống một mình. Việc ông H thường xuyên uống rượu ảnh hưởng đến sức khỏe của chính bản thân ông cả về tinh thần và thể chất. Sau khi say thì không kiểm soát được hành vi của mình dẫn đến có những lời lẽ xúc phạm đến vợ con ảnh hưởng đến tinh thần của bà L và các con và ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Tuy đã được vợ con nhắc nhở nhiều lần nhưng ông H không sửa đổi. Khi mâu thuẫn trầm trọng, bà L và các con không chịu đựng được nữa nên đã dọn qua nhà cha bà sinh sống từ khoảng tháng 6 năm 2022 đến

nay. Sau khi bà L và các con dọn đi nhưng ông H vẫn không hối lỗi, thay đổi mà vẫn uống rượu và vẫn dùng lời lẽ xúc phạm đến bà L và các con.

Ông H không đồng ý ly hôn vì cho rằng ông vẫn còn thương yêu vợ con nhưng sự thương yêu của ông không thể hiện bằng hành động thực tế. Ông uống rượu mỗi ngày, sau khi say sẽ không kiểm soát được lời nói và hành động của mình. Nếu kéo dài tình trạng hôn nhân thì sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của nhiều người trong gia đình bà L. Nếu ông H biết yêu thương vợ con thì sau khi mẹ con bà L dọn ra khỏi nhà thì ông phải thay đổi nhưng ông vẫn không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng hơn. Tại tòa, ông H vẫn không nhận ra lỗi của mình. Vì vậy, ông không có hướng sửa chữa để xây dựng gia đình của mình.

Ngoài ra, ông H cũng không quan tâm đến vợ con, khoảng 10 năm trở lại đây ông có đi làm nhưng ông không đưa tiền cho bà L nuôi con. Điều này thể hiện ông H không để tâm đến việc xây dựng gia đình hạnh phúc.

Bà L và ông H đã sống ly thân từ khoảng tháng 6/2022 đến nay. Bà L không muốn về sống chung với ông H.

Như vậy, bà L, ông H đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng là phải sống chung, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình như theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà L xác định tình cảm vợ chồng với ông H không còn nên bà yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống là yêu cầu chính đáng phù hợp với Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Căn cứ theo Giấy khai sinh số 122 Quyền 01/99 ngày 18/9/1999, Giấy khai sinh số 58 Quyền 01/2022 ngày 22/4/2022, Giấy khai sinh số 57 Quyền 01/2022 ngày 22/4/2022 cùng của Ủy ban nhân dân phường E, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí

Minh thì ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị Ngọc L có 03 con chung là Nguyễn Thị Thùy T (nữ), sinh ngày 02/9/1999, Nguyễn Thị Ngọc X (nữ), sinh ngày 05/4/2002 và Nguyễn Thị Ngọc P (nữ), sinh ngày 05/4/2002. Tất cả 03 con chung đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 273, Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Các điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Luật Phí, lệ phí năm 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;
- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Ngọc L:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1972 ly hôn ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1970

1.2 Về con chung: Ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị Ngọc L có 03 con chung là Nguyễn Thị Thùy T (nữ), sinh ngày 02/9/1999, Nguyễn Thị

Ngọc X (nữ), sinh ngày 05/4/2002 và Nguyễn Thị Ngọc P (nữ), sinh ngày 05/4/2002. Tất cả 03 con chung đều đã trưởng thành.

1.3 Về tài sản chung: Không có.

1.4 Nợ chung: Không có

2. Về án phí sơ thẩm:

Án phí hôn nhân gia đình 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Ngọc L phải nộp, được căn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu số 0028518 ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu:VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Thanh**